



Ngày 09/3/2005, Chính phủ ban hành Nghị định 28/2005/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam, cơ sở pháp lý đầu tiên của tổ chức tài chính vi mô (TCVM) chính thức ra đời. Sau khi có Nghị định, nhiều thông tư hướng dẫn cũng đã được ban hành, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển đổi các tổ chức TCVM bán chính thức sang chính thức. Luật các Tổ chức tín dụng (2010) đã đưa hoạt động của tổ chức TCVM vào đối tượng điều chỉnh, đây là sự thừa nhận ở mức độ cao nhất đối với hoạt động TCVM. Tuy nhiên, kể từ khi cơ sở pháp lý đầu tiên cho chuyển đổi tổ chức TCVM bán chính thức ra đời, sau 9 năm, mới có 2 tổ chức TCVM chuyển đổi thành công. Vì sao số lượng các tổ chức TCVM bán chính thức chuyển đổi lại khiêm tốn như vậy? Có nhiều nguyên nhân dẫn đến kết quả này, trong phạm vi của bài viết, sẽ tập trung phân tích một số nguyên nhân và trên cơ sở đó, đề xuất khuyến nghị nhằm tháo gỡ những trở ngại trong quá trình chuyển đổi các tổ chức TCVM bán chính thức ở Việt Nam hiện nay.

Khái quát về hoạt động của tổ chức TCVM bán chính thức

Tổ chức TCVM bán chính thức là những tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính (tín dụng, tiết kiệm, bảo hiểm...) và dịch vụ phi tài chính (dịch vụ xã hội, giáo dục...) cho đối tượng có thu nhập thấp, người nghèo nhằm mục đích chỉ tiêu và đầu tư¹. Hoạt động của các tổ chức này không thuộc đối tượng cấp phép của Ngân hàng Nhà nước

CHUYỂN ĐỔI CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ BÁN CHÍNH THỨC Ở VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ KHUYẾN NGHỊ

PGS., TS. Lê Văn Luyện*
TS. Nguyễn Đức Hải*

(NHNN). Việc cấp phép, quản lý hoạt động tổ chức TCVM bán chính thức do các cơ quan quản lý khác nhau tùy thuộc vào loại hình tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ TCVM. Tổ chức đoàn thể triển khai cung cấp dịch vụ TCVM theo các qui định của Chính phủ sẽ được quản lý, giám sát hoạt động thông qua hệ thống quản lý từ cấp Trung ương đến các địa phương. Các chương trình TCVM do Ủy ban Nhân dân (UBND) các tỉnh cấp phép hoạt động trên địa bàn, phải thực hiện chế độ báo cáo về UBND mà không phải thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ. (Bảng 1)

Các NGOs nước ngoài được cấp phép hoạt động theo Nghị định

12/2012/NĐ-CP "Về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam"; các NGOs trong nước thành lập, hoạt động theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ "Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội"; các quỹ xã hội tham gia cung cấp dịch vụ TCVM được cấp phép và giới hạn hoạt động theo nội dung Nghị định 30/2012/NĐ-CP "Về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện". Ngoài các tổ chức TCVM bán chính thức hoạt động theo những quy định trên, còn nhiều tổ chức hoạt động dưới hình thức đơn vị sự nghiệp có thu của các cấp Hội, chính quyền các địa

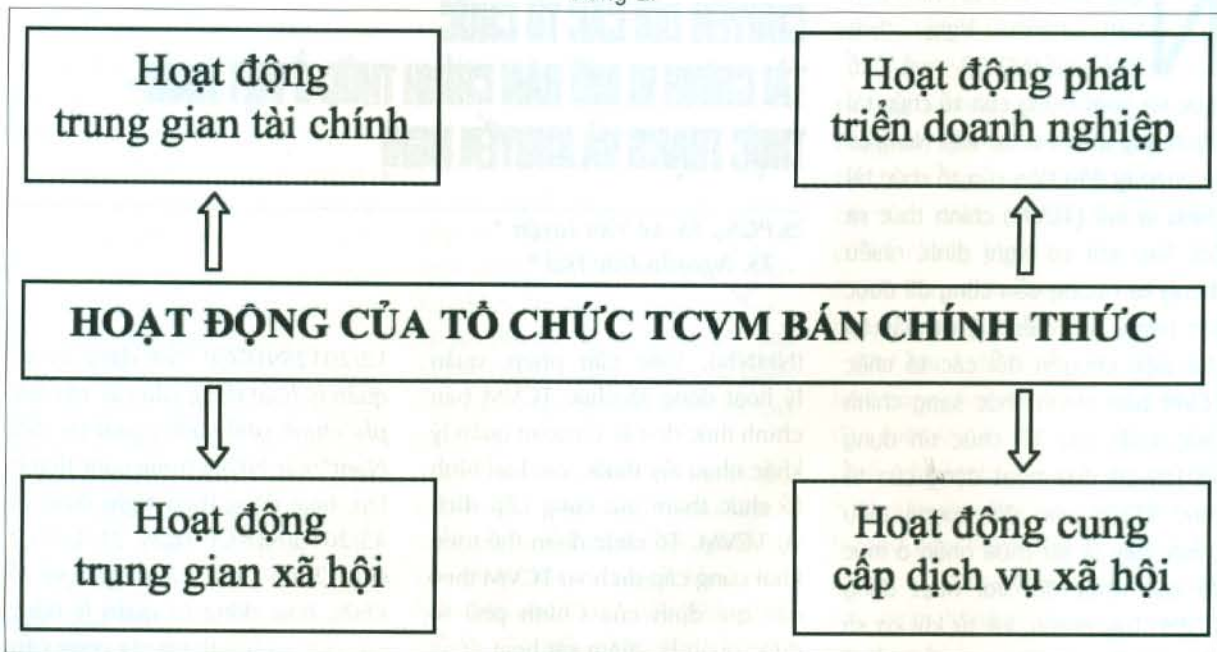
Bảng 1: Các tổ chức TCVM bán chính thức:

- Tổ chức phi chính phủ (NGOs) nước ngoài cung cấp dịch vụ TCVM.	- Các tổ chức Hội, Đoàn thể cung cấp dịch vụ TCVM.
- Tổ chức NGOs trong nước cung cấp dịch vụ TCVM.	- Các chương trình, dự án hoạt động trong lĩnh vực TCVM.
- Các quỹ xã hội, từ thiện cung cấp dịch vụ TCVM.	- Các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực TCVM.



* Học viện Ngân hàng

Bảng 2:



Nguồn: J.Ledgerwood

phương và Trung ương.

Theo số liệu của Nhóm công tác Tài chính vi mô Việt Nam², tính đến cuối năm 2013, Việt Nam có khoảng 50 tổ chức TCVM bán chính thức, ngoài ra, chưa kể đến những chương trình, dự án TCVM có quy mô nhỏ được triển khai ở rất nhiều địa phương trên cả nước. Trong số các tổ chức vi mô bán chính thức, chỉ tính riêng 6 tổ chức lớn nhất như: Quỹ CEP Thành phố Hồ Chí Minh, Quỹ Hỗ trợ phụ nữ Thanh Hóa, Tiền Giang, Mạng lưới M7, Quỹ Dariu đã chiếm đến khoảng 50% số lượng khách hàng của các tổ chức TCVM bán chính thức. Như vậy, có một sự phân nhóm và chênh lệch lớn về quy mô hoạt động của các tổ chức TCVM bán chính thức. Trong số 6 tổ chức lớn kể trên, có 3 tổ chức có khả năng đáp ứng được điều kiện tiến hành chuyển đổi trở thành tổ chức TCVM theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng (2010) hay được gọi là tổ

chức TCVM chính thức. (Bảng 2)

Hoạt động của tổ chức TCVM bán chính thức (J.Ledgerwood) bao gồm: trung gian tài chính; trung gian xã hội; phát triển doanh nghiệp nhỏ; cung cấp dịch vụ xã hội. Tổ chức TCVM bán chính thức tiến hành cung cấp cho khách hàng nghèo, đối tượng có thu nhập thấp các sản phẩm dịch vụ tài chính cơ bản: Tín dụng, Tiết kiệm (bắt buộc, tự nguyện), Bảo hiểm... Theo quy định hiện hành, tổ chức TCVM bán chính thức ở Việt Nam không được cung cấp dịch vụ tiết kiệm tự nguyện và sản phẩm bảo hiểm, nhưng thực tế rất nhiều tổ chức TCVM bán chính thức hiện vẫn tiến hành cung cấp các sản phẩm này.

Để thực hiện vai trò là trung gian tài chính với khách hàng nghèo, đòi hỏi tổ chức TCVM bán chính thức phải kết hợp hoạt động trung gian xã hội. Hoạt động trung gian xã hội là việc giúp người nghèo xây dựng nguồn lực sản xuất và xã

hội cần thiết cho quá trình trung gian tài chính bền vững cho người nghèo. Dịch vụ xã hội là những dịch vụ mà thông qua đó, người nghèo có thể liên kết lại với nhau thành những nhóm, tổ chức hay hiệp hội. Trung gian xã hội thực hiện trên cơ sở nhóm, giúp nhóm trở nên độc lập, không phụ thuộc bên ngoài. Xây dựng các nhóm tự quản thông qua đào tạo: quản lý thành viên, kỹ năng kế toán, quản lý tài chính cơ bản.

Bên cạnh cung cấp dịch vụ tài chính, tổ chức TCVM bán chính thức còn cung cấp dịch vụ phi tài chính cho doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh như: đào tạo kỹ năng quản lý và kinh doanh, dịch vụ marketing và công nghệ, đào tạo kỹ năng sản xuất... Trong các hoạt động TCVM, hoạt động phát triển cho các doanh nghiệp là một mảng hoạt động độc lập với những hoạt động cung cấp tài chính khác, nhưng nhờ đó cũng làm tăng khả năng tiếp cận các

Sơ đồ 1:

Nguồn: Charitonenko 2003¹

nguồn lực tài chính của doanh nghiệp. Mặt khác, hoạt động phát triển doanh nghiệp còn làm đa dạng các dịch vụ của tổ chức TCVM bán chính thức giúp đạt tính kinh tế nhờ qui mô, nâng cao tính bền vững cho sự hoạt động của tổ chức.

Cuối cùng, tổ chức TCVM bán chính thức còn cung cấp các dịch vụ xã hội: cung cấp kiến thức về y tế, dinh dưỡng và giáo dục văn hóa, vệ sinh môi trường, sức khỏe sinh sản... Tuy nhiên, để cung cấp những dịch vụ này cho khách hàng nghèo, tổ chức TCVM bán chính thức thường đóng vai trò như người kết nối giữa khách hàng có nhu cầu dịch vụ tài chính đối với tổ chức mình và những nhà cung cấp dịch vụ xã hội chuyên nghiệp. Khi cung cấp các dịch vụ xã hội, tổ chức TCVM bán chính thức sẽ phải tính toán, cân nhắc những khoản chi phí phát sinh, nhưng chi phí này thường không nên tính vào chi phí liên quan đến dịch vụ tài chính. Những tổ chức TCVM bán chính thức có thể khai thác những nguồn tài trợ, sự trợ giúp của Chính phủ, nhà tài trợ quốc tế cho những hoạt động này.

Sự cần thiết phải chuyển đổi các tổ chức TCVM bán chính thức

Theo quan điểm của Ngân hàng Thế giới, chuyển đổi các tổ chức TCVM bán chính thức là sự thay

đổi hoạt động của tổ chức TCVM phụ thuộc vào các nguồn tài trợ, các khoản trợ cấp của Chính phủ, tổ chức quốc tế trở thành những tổ chức TCVM tự vững, hoạt động theo nguyên tắc thương mại và tham gia vào thị trường tài chính chính thức. Sự chuyển đổi này là một quá trình tương đối lâu dài, chuyển đổi căn bản từ hoạt động bán chính thức, thiếu tính chuyên nghiệp sang hoạt động mang tính chuyên nghiệp cao, trở thành một trung gian tài chính thực sự và dưới sự giám sát, quản lý của Ngân hàng Trung ương. Quá trình chuyển đổi các tổ chức TCVM bán chính thức được minh họa qua sơ đồ 1.

Ở Việt Nam, chuyển đổi các tổ chức TCVM bán chính thức là việc chuyển đổi các tổ chức TCVM bán chính thức hoạt động dưới dạng Quỹ xã hội, từ thiện; Quỹ của tổ chức phi chính phủ trong, ngoài nước; các Chương trình, Dự án... để trở thành tổ chức TCVM dưới sự điều chỉnh của Luật các Tổ chức tín dụng.

Lý do chuyển đổi các tổ chức TCVM bán chính thức

Thứ nhất, theo quy định pháp lý hiện hành, những tổ chức TCVM bán chính thức sẽ không được phép nhận tiền gửi tiết kiệm tự nguyện từ cá nhân, tổ chức. Nhưng trên thực tế, các tổ chức TCVM bán chính thức hiện vẫn đang

nhận tiền gửi của khách hàng, do đó, những tổ chức này buộc phải trả lại tiền gửi của khách hàng. Điều này sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động và uy tín của tổ chức TCVM bán chính thức, trong khi nguồn vốn này hiện đang được tổ chức cho chính khách hàng của mình vay vốn.

Thứ hai, tổ chức TCVM bán chính thức ở Việt Nam cũng như trên thế giới đều bắt nguồn từ những chương trình, dự án tiếp nhận nguồn vốn tài trợ trong và ngoài nước. Nguồn vốn hoạt động của các tổ chức này chủ yếu dựa vào những khoản tài trợ này nên khả năng mở rộng phạm vi hoạt động và tăng số lượng khách hàng rất khó khăn. Việc chuyển đổi trở thành tổ chức TCVM chính thức cho phép các tổ chức có khả năng tiếp cận các nguồn vốn thương mại, tham gia vào thị trường liên ngân hàng. Đồng thời tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng, tạo điều kiện phát triển thị trường TCVM.

Thứ ba, chuyển đổi các tổ chức TCVM bán chính thức sẽ giúp tổ chức hoạt động mang tính chuyên nghiệp, an toàn hơn. Ở Việt Nam, hoạt động của tổ chức TCVM bán chính thức đều do cơ quan các cấp Hội điều hành, thực hiện. Đây là những cán bộ làm công tác kiêm nhiệm như: Hội Phụ nữ, Liên đoàn lao động... trình độ và tính chuyên

Bảng 3: Thực trạng chuyển đổi tổ chức TCVM bán chính thức

STT	Tên tổ chức	Năm chuyển đổi	Mô hình tổ chức
1	Tổ chức TCVM Tinh thương	2010	TNHH 1 thành viên
2	Tổ chức TCVM M7-MFI	2011	TNHH nhiều thành viên
3	Quỹ HTPN Thanh Hóa	Chuẩn bị	Dự kiến TNHH nhiều thành viên
4	Quỹ CEP Tp.HCM	Chuẩn bị	Dự kiến TNHH 1 thành viên
5	Quỹ HTPN Tiền Giang	Chuẩn bị	Dự kiến TNHH 1 thành viên

Bảng 4: Số tổ chức TCVM bán chính thức chuyển đổi ở các quốc gia thuộc nhóm đầu

Năm	Quốc gia	Số tổ chức chuyển đổi	Loại hình tổ chức
1997-2001	Peru	10	Cty TC
2000-2007	Ấn Độ	7	Tổ chức phi NH
2000-2004	Campuchia	6	Cty TCVM
1992-1999	Bolivia	5	Cty TC, NHTM
2004-2005	Uganda	4	Tổ chức TCVM
1997-2002	Philippine	4	NH nông thôn

Nguồn: CGAP²

môn hóa không cao. Việc chuyển đổi trở thành tổ chức TCVM theo Luật các Tổ chức tín dụng, đòi hỏi các cấp Hội phải thành lập một tổ chức chuyên nghiệp, có bộ máy quản lý điều hành riêng, có đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ, am hiểu về tài chính vi mô. Hoạt động dưới sự quản lý, giám sát của NHNN nên hiệu quả, an toàn hơn và trở thành một trung gian tài chính thực sự.

Thứ tư, mở rộng khách hàng và quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước. Trở thành một tổ chức tài chính được NHNN cấp phép, tổ chức TCVM sẽ không chỉ được phép triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ đa dạng phục vụ cho khách hàng nghèo, tổ chức TCVM còn có nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác khác. Giấy phép hoạt động như một tờ giấy thông hành cũng như là một tài sản đảm bảo trong quan hệ hợp tác, đầu tư

và kinh doanh của tổ chức TCVM.

Thực trạng chuyển đổi tổ chức TCVM bán chính thức tại Việt Nam

Nghị định 28/2005/NĐ-CP của Chính phủ ra đời năm 2005 “Về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam” là cơ sở pháp lý đầu tiên cho tổ chức TCVM bán chính thức chuyển đổi thành chính thức. Đến năm 2007, Chính phủ tiếp tục ban hành Nghị định 165/2007/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều trong Nghị định 28/2005/NĐ-CP trước đó. Sau khi có Nghị định của Chính phủ về hoạt động của tổ chức TCVM, NHNN đã ban hành nhiều Thông tư hướng dẫn thực hiện các Nghị định trên của Chính phủ. Những thông tư về mạng lưới hoạt động; tỷ lệ đảm bảo an toàn; phân loại nợ và trích lập dự phòng... được ban

hành, hướng dẫn cụ thể cho hoạt động của các tổ chức TCVM, chuẩn bị tốt điều kiện cho việc chuyển đổi. Theo tinh thần của Nghị định 28 và Nghị định 165, tổ chức TCVM có thể lựa chọn mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một hoặc hai thành viên và không được phép thành lập dưới hình thức công ty cổ phần. Chủ sở hữu các tổ chức TCVM được cấp phép có thể là tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ Việt Nam. Cá nhân, tổ chức nước ngoài được tham gia góp vốn thành lập tổ chức TCVM, nhưng không quá 50% vốn điều lệ (đối với hình thức công ty TNHH nhiều thành viên)...

Năm 2010, Luật các Tổ chức tín dụng lần đầu tiên đưa hoạt động của tổ chức TCVM vào đối tượng điều chỉnh, đây là sự

thừa nhận ở mức độ cao nhất đối với hoạt động TCVM. Tiếp sau sự ra đời của Luật các Tổ chức tín dụng, các Bộ, ngành liên quan sẽ tiếp tục ban hành, hoàn thiện những văn bản dưới Luật cho hoạt động của các tổ chức TCVM. Tuy nhiên, kể từ khi cơ sở pháp lý đầu tiên cho chuyển đổi tổ chức TCVM bán chính thức ra đời, đến tháng 8/2010, mới có tổ chức TCVM Tình thương (TYM) chuyển đổi thành tổ chức TCVM chính thức. Đây là tổ chức có tiền thân là Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo TYM - cơ quan do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thành lập để giúp phụ nữ nghèo, yếu thế cải thiện chất lượng cuộc sống, tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia vào các hoạt động kinh tế và xã hội, góp phần nâng cao vị thế của người phụ nữ.

Vào tháng 12/2012, tổ chức TCVM M7-MFI được thành lập trên cơ sở góp vốn của 03 Quỹ xã hội (Quỹ Hỗ trợ phụ nữ miền núi phát triển Mai Sơn, Quỹ Khuyến khích phụ nữ phát triển thị xã Uông Bí và Quỹ Hỗ trợ phụ nữ Đông Triều) hoạt động tại địa bàn 02 tỉnh là Sơn La và Quảng Ninh. Hoạt động của M7-MFI là hỗ trợ những người nghèo gặp thách thức về kinh tế và xã hội, đặc biệt là phụ nữ và nhóm dân tộc thiểu số thông qua việc cung cấp dịch vụ TCVM, góp phần đạt được mục tiêu xóa đói giảm nghèo, bình đẳng và phát triển trên cơ sở đảm bảo sự bền vững về tổ chức và tài chính.

Tính đến thời điểm hiện nay (7/2014), chưa có thêm một

tổ chức TCVM bán chính thức nào chuyển đổi. Như vậy, qua 9 năm, số lượng các tổ chức TCVM chuyển đổi thành chính thức còn rất khiêm tốn trong khi trên thực tế, số tổ chức TCVM bán chính thức chuẩn bị các điều kiện và mong muốn chuyển đổi nhiều hơn 2 tổ chức. Hiện tại, 3 tổ chức TCVM bán chính thức có thể tiếp tục được cấp phép của NHNN trong thời gian tới là: Quỹ CEP Thành phố Hồ Chí Minh, Quỹ Hỗ trợ phụ nữ Thanh Hóa và Quỹ Hỗ trợ phụ nữ Tiền Giang (Bảng 3).

So sánh với một số nước trong khu vực và trên thế giới khi bắt đầu làn sóng chuyển đổi tổ chức TCVM bán chính thức diễn ra. Trong các quốc gia thuộc nhóm đầu, Peru là nước có số tổ chức TCVM bán chính thức chuyển đổi nhiều nhất với 10 tổ chức, tiếp theo là Ấn Độ (7), Campuchia (6), Bolivia (5), Uganda và Philippine (4). Theo số liệu⁴ về các tổ chức TCVM bán chính thức chuyển đổi trong giai đoạn 1997-2007, đã có 84 tổ chức chuyển đổi thành công ở 35 quốc gia sang các loại hình trung gian tài chính: tổ chức TCVM chính thức; ngân hàng thương mại; công ty tài chính; tổ chức phi ngân hàng... Tính bình quân, mỗi quốc gia có 2,4 tổ chức chuyển đổi trong giai đoạn này. Nếu so sánh với Việt Nam, chúng ta chậm hơn so với các nước, giai đoạn 1997-2007, chúng ta không có tổ chức TCVM bán chính thức nào chuyển đổi. Mặc dù vậy, với 2 tổ chức đã chuyển đổi thành công và có thể trong năm 2014-2015, Việt Nam sẽ có thêm 3 tổ

chức TCVM chính thức nữa ra đời là phù hợp với thực trạng và tình hình phát triển TCVM tại Việt Nam. (Bảng 4)

Một số khuyến nghị

Có thể kết luận rằng, quá trình chuyển đổi các tổ chức TCVM bán chính thức ở Việt Nam diễn ra tương đối chậm chạp, có nhiều nguyên nhân dẫn đến kết quả này. Bài viết này sẽ tập trung vào phân tích một số nguyên nhân và trên cơ sở đó, bài viết xin đề xuất khuyến nghị nhằm tháo gỡ những trở ngại trong quá trình chuyển đổi các tổ chức TCVM bán chính thức ở Việt Nam.

Thứ nhất, nhận thức về quá trình chuyển đổi chưa được các tổ chức TCVM bán chính thức hiểu một cách đầy đủ mà chủ yếu từ các yêu cầu pháp lý, bước tổ chức TCVM bán chính thức muốn tiếp tục hoạt động thì phải tiến hành chuyển đổi. Các cán bộ lãnh đạo cấp cao phải nhận thức một cách đúng đắn về quá trình chuyển đổi, xác định rõ ràng những khó khăn, thách thức cũng như cơ hội và vị trí của tổ chức trong tương lai. Theo Charitonenko, tổ chức TCVM bán chính thức phải phát triển đến một mức độ nhất định (chín muồi), giai đoạn 4 mới đặt ra yêu cầu chuyển đổi. Tuy nhiên, trong những giai đoạn trước đó, cần phải tiến hành chuẩn hóa hoạt động và quản lý nhằm hướng đến hoạt động mang tính chuyên nghiệp và đáp ứng yêu cầu của NHNN.

Thứ hai, chuyển đổi thành tổ



chức TCVM theo quy định của NHNN về thủ tục và yêu cầu tương đối phức tạp trong khi tổ chức TCVM bán chính thức lại có hình thức tổ chức rất đa dạng như: Quỹ xã hội; Chương trình - dự án; NGOs trong và ngoài nước... Do vậy NHNN cần có những hướng dẫn cụ thể cho những loại hình tổ chức khác nhau này tiến hành việc chuyển đổi. Bên cạnh đó, những thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan đối với tổ chức TCVM cần được ban hành như: Chế độ kế toán, thuế thu nhập, quy định về bảo hiểm vi mô...

Thứ ba, quyền kiểm soát đối với tổ chức TCVM bị chia sẻ sau khi chuyển đổi chính thức, cơ quan chủ quản có thể mất quyền chi phối hoạt động của tổ chức TCVM. Theo quy định hiện hành, tổ chức TCVM chính thức là một loại hình tổ chức tín dụng, hoạt động một cách độc lập, mặc dù với một tổ chức TCVM do Hội phụ nữ đứng ra thành lập và là chủ sở hữu thì Hội phụ nữ cũng không thể điều hành như trước mà tổ chức này cần phải có một cơ cấu, tổ chức bộ máy riêng hoạt động chuyên nghiệp chứ không phải là những cán bộ kiêm nhiệm: vừa hoạt động Hội vừa hoạt động trong lĩnh vực TCVM.

Thứ tư, tổ chức TCVM bán chính thức chưa có sự chuẩn bị điều chỉnh về các mặt hoạt động và quản lý. Trở thành một tổ chức TCVM chính thức cho phép tổ chức TCVM có thể phát triển đa dạng các sản phẩm dịch

vụ và trở thành một trung gian tài chính thực sự. Điều này đòi hỏi yêu cầu về trình độ và khả năng quản lý phải được nâng cao, trong đó, quan trọng cần có hệ thống thông tin quản lý hiện đại, cho phép cập nhật trạng thái dòng tiền, khả năng thanh khoản liên tục. Ngoài ra, với tư cách là một trung gian tài chính, tổ chức TCVM có thể tham gia vào thị trường liên ngân hàng nên nhà quản lý cần phải nắm bắt và phát huy cơ hội, đồng thời lường trước những khó khăn có thể gặp phải trong tương lai.

Thứ năm, cần phải chuẩn bị các nguồn lực cho việc chuyển đổi, nguồn lực cho chuyển đổi không chỉ là nguồn vốn, các khoản chi phí phải bỏ ra để xây dựng kế hoạch, lộ trình chuyển đổi và quá trình triển khai. Chi phí cho tuân thủ các quy định của NHNN sau chuyển đổi cũng có sự tăng lên trong giai đoạn đầu tiên, tuy nhiên, sau một thời gian, chi phí bình quân sẽ có xu hướng giảm khi tổ chức TCVM đạt lợi thế nhờ quy mô. Nguồn lực ở đây còn bao gồm nguồn lực con người, sự chuyển đổi đòi hỏi tổ chức TCVM phải có những cán bộ, nhân viên làm việc chuyên nghiệp, có trình độ và am hiểu về lĩnh vực tài chính, ngân hàng nói chung và tài chính vi mô nói riêng.

Cuối cùng, chuyển đổi các tổ chức TCVM bán chính thức là một quá trình đi lên chuyên nghiệp, nhưng không nhất thiết tất cả tổ chức TCVM bán chính thức đều cần phải chuyển đổi. Cần xác

định rõ những cơ hội, thách thức cũng như những mong muốn về vị thế, vai trò của tổ chức TCVM bán chính thức trong tương lai. Từ đó, có thể đặt ra yêu cầu và lộ trình chuyển đổi, nhưng cũng có thể không cần chuyển đổi nếu hoạt động của tổ chức TCVM bán chính thức vẫn thực hiện tốt mục tiêu, tôn chỉ vì người nghèo và vì một xã hội công bằng, thịnh vượng hơn...■

¹TS. Nguyễn Kim Anh (2010), "Phát triển tài chính vi mô ở khu vực nông nghiệp, nông thôn Việt Nam", Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

²Nhóm công tác Tài chính vi mô Việt Nam (11/2013), "Hội thảo về chuyển đổi tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam - Chặng đường đã qua và kế hoạch tương lai", Hà Nội.

³J.Ledgerwood, V.White (2006), "Transforming Microfinance Institutions: Providing full financial services to the poor", The WorldBank, Washington DC 20433.

⁴Nhóm công tác Tài chính vi mô Việt Nam (11/2013), "Hội thảo về chuyển đổi tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam - Chặng đường đã qua và kế hoạch tương lai", Hà Nội.

⁵CGAP (2008), "OccasionalPaper, No13", Kate Laure.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. TS. Nguyễn Kim Anh (2010), "Phát triển tài chính vi mô ở khu vực nông nghiệp, nông thôn Việt Nam", Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

2. Nhóm công tác Tài chính vi mô Việt Nam (11/2013), "Hội thảo về chuyển đổi tổ chức tài chính vi mô tại Việt Nam - Chặng đường đã qua và kế hoạch tương lai", Hà Nội.

3. J.Ledgerwood, V.White (2006), "Transforming Microfinance Institutions: Providing full financial services to the poor", The WorldBank, Washington DC 20433.

4. CGAP (2008), "OccasionalPaper, No13", Kate Laure.